

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Công văn số 134/BXD-TTr ngày 23/01/2017 của Bộ Xây dựng về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giải quyết một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991 (giai đoạn từ 2010 đến ngày 31/12/2016); sau khi rà soát, UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo như sau:

1. Kết quả giải quyết khiếu nại về nhà đất theo Nghị quyết 23/2003/QH11 và Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: 18 trường hợp. *(Chi tiết như phụ lục số 1 kèm theo)*

2. Thống kê đối với một số trường hợp chưa có quy định để giải quyết hoặc đã có quy định nhưng các quy định chưa rõ ràng, còn chồng chéo: 01 trường hợp. *(Chi tiết như phụ lục số 2 kèm theo)*

3. Kinh phí để thực hiện Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Nguồn kinh phí địa phương dự trù để thực hiện: không.
- Nguồn kinh phí địa phương đã sử dụng: 3,181 tỷ đồng.

(Chi tiết như phụ lục số 3 kèm theo)

UBND tỉnh Đắk Lắk báo với nội dung như trên để Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo theo quy định. /.

Nơi nhận: *Handwritten mark*

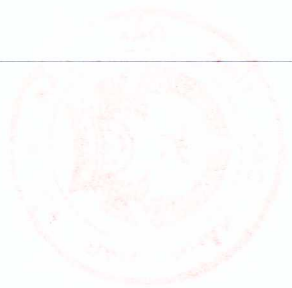
- Bộ Xây dựng (b/c)
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, TC;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-7).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature
Nguyễn Tuấn Hà

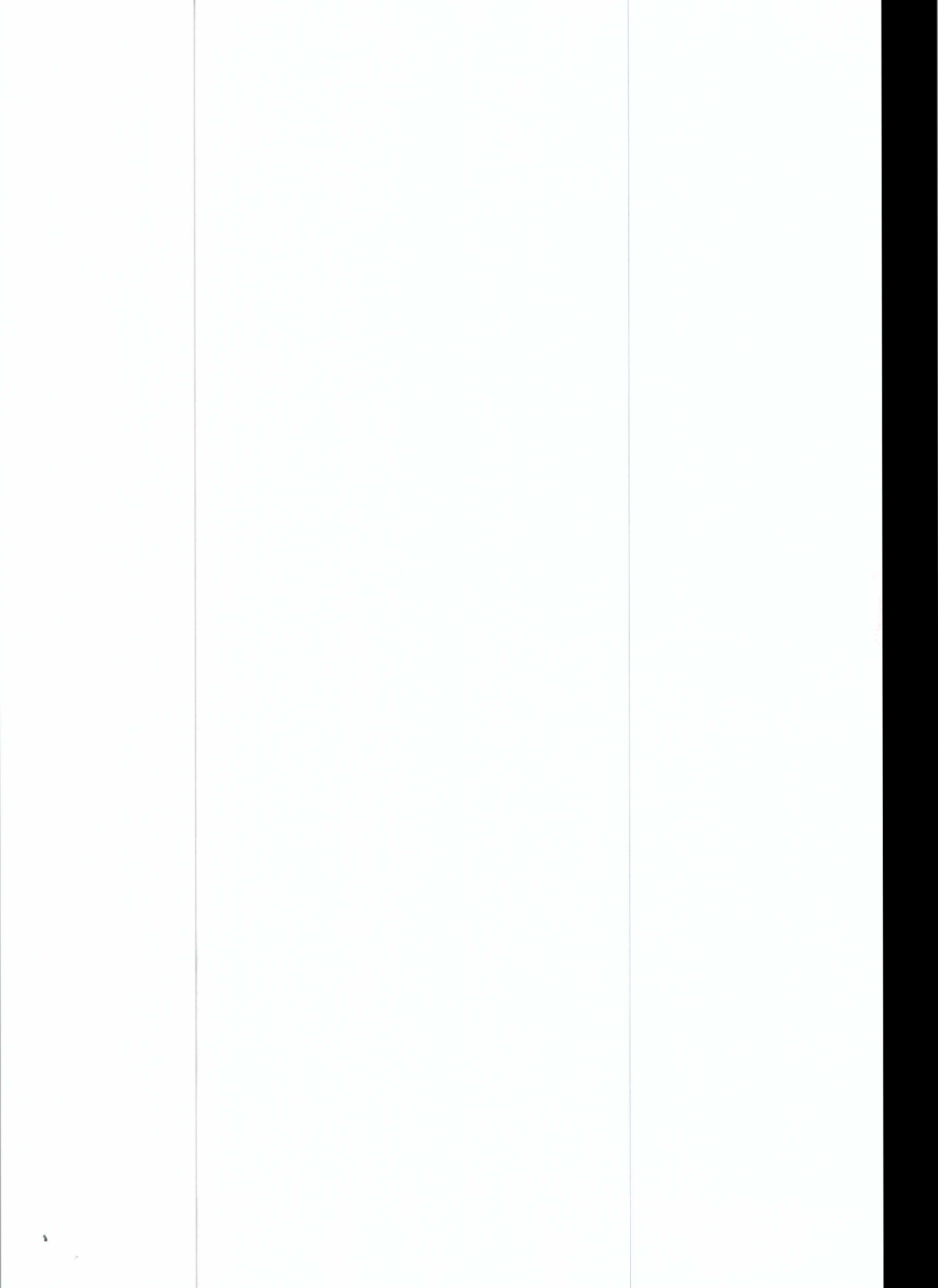
1911



PHỤ LỤC 1:

(Kèm theo Báo cáo số 77 /BC-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số TT	Nội dung	Số trường hợp	Ghi chú
1	Căn cứ Nghị quyết 23/2003/QH11 để bác đơn đòi nhà	13	1. Nhà số 72 Điện Biên Phủ của ông Nguyễn Chu. 2. Nhà số 64 Quang Trung của ông Văn Đình. 3. Nhà số 28+59 Lý Thường Kiệt của bà Trần Thị Huồi. 4. Nhà số 133 Lý Thường Kiệt của bà Vũ Thị Bích Hiệp: 5. Nhà số 164 - 166 Nguyễn Tất Thành của ông Phan Như Quế 6. Nhà số 5-B hẻm Xô Viết Nghệ Tĩnh của ông Ngô Văn Chương 7. Nhà số: 71 Điện Biên Phủ và 78 Lê Hồng Phong của bà Vũ Thị Gấm 8. Nhà số 203 Lê Duẩn của ông Y'Noi Kpor 9. Nhà số 79 Phan Chu Trinh của bà Cao Thị Thu. 10. Xưởng cưa số 180 đường Phan Bội Châu và cơ sở chế biến gỗ tại xã Ea Kmat (nay thuộc xã Hòa Thắng) của bà Lê Thị Huệ 11. Trại bò tại Ấp 8,xã Lạc Giao của bà Nguyễn Nguyên Lữ 12. Nhà số 3C và 4C hẻm Xô Viết Nghệ Tĩnh của ông Nguyễn Minh. 13. Nhà số 94 đường Hùng Vương của bà Lê Thị Ngọc Dung
2	Căn cứ Nghị quyết 755/2005/NQ-UBTVQH11 để giải quyết (công nhận sở hữu nhà; trả lại nhà trung dụng có thời hạn; trả tiền trung mua nhà; cho thuê và bán nhà theo Nghị định 61/CP cho những người đang trực tiếp sử dụng nhà...)	01	Trả tiền trung mua căn nhà số 76 Hai Bà Trưng và 135 đường Y Jút của ông Lê Văn Lào.
3	Hỗ trợ những người có nhà mà nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng nhưng nay họ có khó khăn về nhà ở	03	- Nhà số 57 Lý Thường Kiệt của bà Trần Thị Khánh. - Nhà số 01 Hùng Vương của bà Trương Thị Hồng. - Nhà số 216 Phan Bội Châu của ông Mai Đình Sâm
4	Tổng số các vụ việc còn tồn đọng chưa giải quyết	01	Trường hợp xin lại căn nhà số 48 Điện Biên Phủ của bà Thi Mỹ Lệ (người Việt Nam định cư nước ngoài). Lý do: sau khi về nước có đơn đòi nhà, nhưng sau đó không liên hệ giải quyết.



PHỤ LỤC 2:

(Kèm theo Báo cáo số 77 /BC-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Số TT	Nội dung	Số trường hợp	Nhà		Đất		Thành tiền (triệu đồng)
			Diện tích (m ²)	Đơn giá (triệu đồng/m ²)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (triệu đồng/m ²)	
1	Trường hợp Nhà nước “mua lại” hoặc “thanh lý” nhà đất của những người thuộc diện phải thực hiện các chính sách cải tạo XHCN về nhà đất nhưng đến ngày 31/12/2016 chưa thanh toán tiền hoặc mới thanh toán một phần cho chủ sở hữu	0					
2	Trường hợp nhà đất đưa vào công tư hợp doanh với Nhà nước thời kỳ thực hiện chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh nhưng đến ngày 31/12/2016 Nhà nước chưa thanh toán tiền “định tức đồng niên” hoặc thanh toán chưa hết	0					
3	Trường hợp xuất cảnh hoặc đăng ký xuất cảnh (kể cả xuất cảnh theo phương án II) giao nhà đất cho Nhà nước quản lý nhưng họ không xuất cảnh được hoặc đã trở về định cư tại Việt Nam trước ngày Nghị quyết 23 có hiệu lực	01	70,48	526	78,30	3.014	3.540 (Nhà 87 Quang Trung, thành phố Buôn Ma Thuột)
4	Trường hợp nhà đất của người không thuộc diện phải thực hiện chính sách quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 23 có nhà cho thuê, cho mượn, cho ở nhờ, ủy quyền quản lý (bằng văn bản) nhưng bên mượn, bên thuê, bên ở nhờ, bên được ủy quyền quản lý nhà đã tự ý giao nhà cho Nhà nước hoặc tự ý đưa vào tài sản cố định của đơn vị mình	0					

5	Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã ban hành văn bản trả lại nhà đất trước ngày có Chỉ thị 239/CT ngày 09/9/1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về đình chỉ trả nhà cho tư nhân hoặc sau ngày có Chỉ thị 239 nhưng có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ mà đến ngày Nghị quyết 23 có hiệu lực, văn bản trả nhà đất chưa được thực hiện và chưa bị thu hồi bởi cơ quan có thẩm quyền	0					
6	Trường hợp người tham gia hoạt động cách mạng có nhà đất bị Nhà nước quản lý diện vắng chủ	0					

Ghi chú: - Tiền nhà tính theo đơn giá xây dựng mới của nhà (hoặc biệt thự) cấp 2 (năm 2016).
- Tiền đất tính theo khung giá đất năm 2016 do UBND cấp tỉnh ban hành.



PHỤ LỤC 3:

(Kèm theo Báo cáo số 77 /BC-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Nội dung	Dự trù	Đã sử dụng	Còn lại
Kinh phí	Không	3,181	không

